

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2024-2025

(Theo Quyết định số 756/QĐ-SGD&ĐT ngày /7/2024 của Sở GD&ĐT)

TT	Họ tên		Giới tính	Trường THCS	Lớp chuyên	Ghi chú
1	PHẠM MINH	ĐỨC	Nam	THCS Trần Quốc Toàn. Hạ Long	Toán	
2	NGUYỄN MINH	ĐỨC	Nam	THCS Nguyễn Trãi. Uông Bí	Toán	
3	NGUYỄN DUY	PHÚ	Nam	THCS Lê Quý Đôn. Quảng Yên	Toán	
4	TRẦN TRỌNG	ĐỨC	Nam	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Toán	
5	NGUYỄN TÀI	ĐỨC	Nam	THCS Trới Hạ Long	Toán	
6	TRẦN MINH	HOÀNG	Nam	THCS Trần Quốc Toàn. Hạ Long	Toán	
7	NGUYỄN NGỖ NGỌC	BÌNH	Nữ	THCS Lê Quý Đôn. Quảng Yên	Toán	
8	LÊ GIA	HUY	Nam	THCS Lê Quý Đôn. Quảng Yên	Toán	
9	HOÀNG MINH	ANH	Nữ	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Toán	
10	NGUYỄN DUY	HÙNG	Nam	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Toán	
11	NGUYỄN MINH	ANH	Nữ	THCS Bãi Cháy. Hạ Long	Toán	
12	PHẠM MAI HẢI	LONG	Nam	THCS Trần Quốc Toàn. Hạ Long	Toán	
13	ĐỖ GIA	THỌ	Nam	THCS Trần Quốc Toàn. Hạ Long	Toán	
14	LÊ TRẦN VIỆT	ANH	Nam	THCS Minh Thành. Quảng Yên	Toán	
15	NGUYỄN MINH	HIẾU	Nam	THCS Trần Quốc Toàn. Hạ Long	Toán	
16	BÙI TÂN	KHANG	Nam	THCS Hòa Lạc. Móng Cái	Toán	
17	ĐỖ LÊ	MINH	Nam	THCS Nguyễn Trãi. Uông Bí	Toán	
18	HÀ QUANG	MINH	Nam	THCS Bãi Cháy. Hạ Long	Toán	
19	NGỖ ĐÌNH	QUANG	Nam	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Toán	
20	NGUYỄN TUẤN	ANH	Nam	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả. Cẩm Phả	Toán	
21	NGUYỄN NHẬT	HẠO	Nam	THCS Mạo Khê II. Đông Triều	Toán	
22	PHẠM THẾ	NGỌC	Nam	THCS Nguyễn Trãi. Uông Bí	Toán	
23	LÊ BÁ DUY	KHÁNH	Nam	THCS Lê Quý Đôn. Quảng Yên	Toán	
24	LƯƠNG GIA	PHÚC	Nam	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Toán	
25	LƯƠNG QUANG	THẮNG	Nam	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Toán	
26	HOÀNG HÙNG	THỊNH	Nam	THCS Trần Quốc Toàn. Hạ Long	Toán	
27	NGUYỄN HOÀNG	SON	Nam	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Toán	

TT	Họ tên		Giới tính	Trường THCS	Lớp chuyên	Ghi chú
28	NGUYỄN MINH	KỶ	Nam	THCS Trần Quốc Toàn. Hạ Long	Toán	
29	NGUYỄN VŨ BẢO	CHÂU	Nữ	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Toán	
30	TRẦN ĐỨC	MẠNH	Nam	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Toán	
31	NGUYỄN MINH	ĐỨC	Nam	THCS Trần Quốc Toàn. Hạ Long	Toán	
32	KHÚC MẠNH	HẢI	Nam	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Toán	
33	NGUYỄN QUỐC	KIÊN	Nam	THCS Hải Hòa. Móng Cái	Toán	
34	NGUYỄN THÁI	HUY	Nam	THCS Lý Tự Trọng. Hạ Long	Toán	
35	ĐẶNG THÀNH	TRUNG	Nam	THCS Hòa Lạc. Móng Cái	Toán	
36	ĐỖ ĐẮC	THỊNH	Nam	THCS Mạo Khê II. Đông Triều	Tin (Toán)	
37	PHÙNG KHÔI	NGUYỄN	Nam	THCS Mạo Khê I. Đông Triều	Tin (Toán)	
38	ĐỖ NGỌC	HÂN	Nữ	THCS Hồng Hải. Hạ Long	Tin (Toán)	
39	NGUYỄN KIM	HUY	Nam	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Tin (Toán)	
40	NGUYỄN THỊ THANH	QUÝ	Nữ	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Tin (Toán)	
41	ĐỖ ĐẠI	DŨNG	Nam	THCS Trần Quốc Toàn. Hạ Long	Tin (Toán)	
42	PHẠM TÙNG	ANH	Nam	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Tin (Toán)	
43	TRƯƠNG HÀ	LINH	Nữ	THCS Nguyễn Trãi. Uông Bí	Tin (Toán)	
44	LÊ QUANG	HUY	Nam	THCS Trần Quốc Toàn. Hạ Long	Tin (Toán)	
45	ĐÌNH NGUYỄN MINH	CHÂU	Nữ	THCS Mông Dương. Cẩm Phả	Tin (Toán)	
46	NGUYỄN THỦY	LINH	Nữ	THCS Nguyễn Du. Đông Triều	Tin (Toán)	
47	VŨ HUY	TRƯỜNG	Nam	THCS Lý Tự Trọng. Hạ Long	Tin (Toán)	
48	LÊ HOÀNG TUẤN	ANH	Nam	THCS Cao Thắng. Hạ Long	Tin (Toán)	
49	NGUYỄN ĐỨC	KIÊN	Nam	THCS Trần Quốc Toàn. Hạ Long	Tin (Toán)	
50	DƯƠNG NGỌC HOÀNG	PHONG	Nam	THCS Hòa Lạc. Móng Cái	Tin (Toán)	
51	ĐÌNH GIA	HÂN	Nữ	THCS Trưng Vương. Uông Bí	Tin (Toán)	
52	VŨ TUẤN	MINH	Nam	THCS Mạo Khê II. Đông Triều	Tin (Toán)	
53	NGUYỄN MINH	HƯƠNG	Nữ	THCS Cửa Ông. Cẩm Phả	Tin (Toán)	
54	HOÀNG TRẦN KHÁNH	QUYÊN	Nữ	THCS Bãi Cháy. Hạ Long	Tin (Toán)	
55	VŨ THÀNH	NAM	Nam	THCS Ka Long. Móng Cái	Tin (Toán)	
56	NGUYỄN THANH	BÌNH	Nữ	THCS Trới Hạ Long	Tin (Toán)	
57	VŨ NGUYỄN GIA	BÌNH	Nam	THCS Suối Khoáng. Cẩm Phả	Tin (Toán)	
58	NGUYỄN MINH	TRÍ	Nam	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả. Cẩm Phả	Tin (Toán)	
59	NGUYỄN BẢO	LONG	Nam	THCS Nguyễn Du. Đông Triều	Tin (Toán)	
60	PHẠM GIA	KHANG	Nam	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long. Hạ Long	Tin (Toán)	

TT	Họ tên		Giới tính	Trường THCS	Lớp chuyên	Ghi chú
61	LÊ BẢO	LÂM	Nam	THCS Trần Quốc Toàn. Hạ Long	Tin (Tin)	
62	BÙI HOÀNG	NAM	Nam	Trường TH&THCS và THPT Đoàn Thị Điểm - Hạ Long. Hạ Long	Tin (Tin)	
63	LÊ PHÚC	HÙNG	Nam	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Tin (Tin)	
64	VŨ MẠNH	HÙNG	Nam	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Tin (Tin)	
65	PHẠM BẢO	DUY	Nam	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Tin (Tin)	
66	TRẦN PHÚ	LÂM	Nam	THCS Trần Quốc Toàn. Hạ Long	Tin (Tin)	
67	VŨ TRẦN NGỌC	HÙNG	Nam	THCS Nguyễn Đức Cảnh. Đông Triều	Tin (Tin)	
68	TÔ HOÀNG HẢI	ĐĂNG	Nam	THCS Kim Sơn. Đông Triều	Tin (Tin)	
69	NGUYỄN THẾ	VINH	Nam	Trường TH&THCS và THPT Đoàn Thị Điểm - Hạ Long. Hạ Long	Tin (Tin)	
70	LÊ QUANG	THUẬN	Nam	THCS Trần Quốc Toàn. Hạ Long	Lí	
71	PHẠM MINH HOÀNG	NAM	Nam	THCS Hồng Hải. Hạ Long	Lí	
72	LÂM AN	BÌNH	Nữ	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Lí	
73	BÙI TIẾN	ĐẠT	Nam	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Lí	
74	ĐINH TIẾN	HÙNG	Nam	THCS Lê Quý Đôn. Quảng Yên	Lí	
75	LÊ QUỐC	ĐẠT	Nam	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Lí	
76	ĐẶNG LÊ HÀ	VI	Nữ	THCS Lê Quý Đôn. Quảng Yên	Lí	
77	VŨ HẢI	ĐĂNG	Nam	THCS Lê Quý Đôn. Quảng Yên	Lí	
78	PHAN MINH	PHƯƠNG	Nữ	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Lí	
79	VŨ MINH	ĐỨC	Nam	THCS Chu Văn An. Cẩm Phả	Lí	
80	BÙI THẢO	NGUYỄN	Nữ	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Lí	
81	THIỆU KHÁNH	HUY	Nam	THCS Chu Văn An. Cẩm Phả	Lí	
82	PHẠM HỒNG	QUÂN	Nam	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Lí	
83	PHẠM MINH	KHÁNH	Nam	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Lí	
84	MAI QUANG	KHÁNH	Nam	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Lí	
85	LÊ ANH	ĐỨC	Nam	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Lí	
86	VŨ VĂN	THẮNG	Nam	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Lí	
87	LÊ ĐỨC ANH	TUẤN	Nam	THCS Chu Văn An. Cẩm Phả	Lí	
88	LÊ HẢI	ĐĂNG	Nam	Trường TH&THCS và THPT Đoàn Thị Điểm - Hạ Long. Hạ Long	Lí	
89	NGUYỄN THANH	LÂM	Nam	THCS Trần Quốc Toàn. Hạ Long	Lí	
90	PHẠM GIA	HUY	Nam	THCS Nam Hải. Cẩm Phả	Lí	
91	TRẦN DUY THẾ	ANH	Nam	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Lí	
92	ĐẶNG QUYỀN	LÂM	Nam	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Lí	
93	VŨ TRẦN PHÚC	HÙNG	Nam	THCS Nguyễn Trãi. Uông Bí	Lí	

TT	Họ tên		Giới tính	Trường THCS	Lớp chuyên	Ghi chú
94	LÊ ĐÌNH KHANG	ANH	Nam	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Lí	
95	MẠCH GIA	THÀNH	Nam	THCS Hòa Lạc. Móng Cái	Lí	
96	NGUYỄN TÙNG	LÂM	Nam	THCS Chu Văn An. Cẩm Phả	Lí	
97	NGUYỄN TUẤN	ANH	Nam	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả. Cẩm Phả	Lí	
98	NGUYỄN THUY	DUNG	Nữ	THCS Nguyễn Trãi. Uông Bí	Lí	
99	NGUYỄN ĐĂNG	THẮNG	Nam	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương. Hải Hà	Lí	
100	ĐÌNH QUANG	ĐẠI	Nam	THCS Lý Tự Trọng. Hạ Long	Lí	
101	PHẠM ĐỨC	HÒA	Nam	THCS Trần Quốc Toàn. Hạ Long	Lí	
102	LÊ ĐĂNG	KHOA	Nam	THCS Lê Quý Đôn. Quảng Yên	Lí	
103	TRẦN ANH	KHOA	Nam	THCS Trần Quốc Toàn. Hạ Long	Lí	
104	BÙI ANH	KHÔI	Nam	THCS Trần Quốc Toàn. Hạ Long	Hóa	
105	NGUYỄN ĐỨC	MINH	Nam	THCS Chu Văn An. Cẩm Phả	Hóa	
106	BÙI MINH	QUÝ	Nam	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long. Hạ Long	Hóa	
107	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	Nữ	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Hóa	
108	BÙI BÌNH	MINH	Nam	THCS Chu Văn An. Cẩm Phả	Hóa	
109	TRẦN BÍCH	NGỌC	Nữ	THCS Trần Quốc Toàn. Hạ Long	Hóa	
110	PHẠM VŨ NHẬT	HÀ	Nữ	THCS Suối Khoáng. Cẩm Phả	Hóa	
111	ĐÌNH ĐỨC	NAM	Nam	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Hóa	
112	BÙI THANH	TÚ	Nữ	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Hóa	
113	NGUYỄN ĐỨC	HUY	Nam	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Hóa	
114	BÙI NGUYỄN TIẾN	DŨNG	Nam	TH và THCS Minh Khai. Hạ Long	Hóa	
115	HOÀNG ANH	TÚ	Nam	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Hóa	
116	NGUYỄN XUÂN	TRƯỜNG	Nam	THCS Trần Quốc Toàn. Hạ Long	Hóa	
117	TRẦN MINH	QUÂN	Nam	TH và THCS Hà Trung. Hạ Long	Hóa	
118	TRỊNH GIA	HUY	Nam	THCS Cao Thắng. Hạ Long	Hóa	
119	HOÀNG ANH	TUẤN	Nam	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Hóa	
120	NGUYỄN LÊ	THANH	Nữ	THCS Cẩm Thịnh. Cẩm Phả	Hóa	
121	BÙI PHƯƠNG	LINH	Nữ	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Hóa	
122	NGÔ HÀ	ANH	Nữ	THCS Thị trấn Bình Liêu. Bình Liêu	Hóa	
123	NGUYỄN QUANG	THÁI	Nam	THCS Bãi Cháy. Hạ Long	Hóa	
124	TRẦN ĐỨC	DUY	Nam	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Hóa	
125	PHẠM QUANG	HOÀN	Nam	THCS Thị trấn Cái Rồng. Vân Đồn	Hóa	
126	TRƯƠNG HUY TUẤN	ANH	Nam	THCS Hồng Hải. Hạ Long	Hóa	

TT	Họ tên		Giới tính	Trường THCS	Lớp chuyên	Ghi chú
127	BUI THI HOANG	YEN	Nữ	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Hóa	
128	NGUYEN TRI	HIEU	Nam	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Hóa	
129	DOAN BUI DUC	LONG	Nam	THCS Bãi Cháy. Hạ Long	Hóa	
130	LE HAI	DANG	Nam	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả. Cẩm Phả	Hóa	
131	PHAM GIA	HUNG	Nam	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Hóa	
132	LE TRUNG	NGHIA	Nam	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Hóa	
133	VU NGUYEN THAO	NHI	Nữ	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Hóa	
134	LE QUANG	MINH	Nam	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Hóa	
135	VY HA	NGAN	Nữ	THCS Hòa Lạc. Móng Cái	Hóa	
136	DOAN HONG	HA	Nữ	THCS Bái Tử Long. Cẩm Phả	Hóa	
137	LO QUYNH	NHU	Nữ	THCS Thị trấn Bình Liêu. Bình Liêu	Hóa	
138	PHAM ANH	THAI	Nam	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Sinh	
139	PHAM BAO	LINH	Nữ	THCS Trần Quốc Toàn. Hạ Long	Sinh	
140	NGUYEN LE THUY	DUONG	Nữ	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí. Uông Bí	Sinh	
141	NGUYEN THAO	CHI	Nữ	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long. Hạ Long	Sinh	
142	VU THANH	TRUNG	Nam	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Sinh	
143	NGUYEN TRINH BAO	NGAN	Nữ	THCS Hòa Lạc. Móng Cái	Sinh	
144	NGUYEN MAI	PHUONG	Nữ	THCS Cửa Ông. Cẩm Phả	Sinh	
145	TRAN KHANH	HUYEN	Nữ	THCS Lý Tự Trọng. Hạ Long	Sinh	
146	NGUYEN NGUYEN	ANH	Nam	THCS Hồng Hải. Hạ Long	Sinh	
147	TRAN HOANG	DAT	Nam	THCS Việt Hưng. Hạ Long	Sinh	
148	LE HA	LINH	Nữ	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Sinh	
149	NGUYEN HOANG MAI	PHUONG	Nữ	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang. Hạ Long	Sinh	
150	DUONG HA	LINH	Nữ	THCS Nguyễn Trãi. Uông Bí	Sinh	
151	DINH QUANG	DAT	Nam	THCS Thị trấn Tiên Yên. Tiên Yên	Sinh	
152	PHAN BA HA	AN	Nam	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Sinh	
153	NGUYEN NGOC	HA	Nữ	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Sinh	
154	NGUYEN BAO	LAN	Nữ	Trường TH-THCS-THPT Thực hành Sư phạm. Uông Bí	Sinh	
155	NGUYEN THAI NGOC	NHI	Nữ	THCS Chu Văn An. Cẩm Phả	Sinh	
156	HOANG MINH	TUAN	Nam	THCS Lê Quý Đôn. Quảng Yên	Sinh	
157	HOANG NGUYEN PHUONG	CHI	Nữ	THCS Suối Khoáng. Cẩm Phả	Sinh	
158	NGO HOANG	DIEP	Nữ	THCS Trần Quốc Toàn. Hạ Long	Sinh	
159	DAO MINH HUYEN	CHAU	Nữ	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Sinh	

TT	Họ tên		Giới tính	Trường THCS	Lớp chuyên	Ghi chú
160	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LINH	Nữ	THCS Lê Lợi. Hạ Long	Sinh	
161	NGUYỄN QUỲNH	HƯƠNG	Nữ	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Sinh	
162	CHU PHƯƠNG	TRANG	Nữ	THCS Kim Đồng - Hạ Long. Hạ Long	Sinh	
163	ĐỖ HÀ	LINH	Nữ	THCS Cửa Ông. Cẩm Phả	Sinh	
164	LÃ DIỆP	ANH	Nữ	THCS Cửa Ông. Cẩm Phả	Sinh	
165	NGUYỄN KHÁNH	LINH	Nữ	THCS Bãi Cháy. Hạ Long	Sinh	
166	NGUYỄN HOÀNG	VŨ	Nam	Trường TH-THCS-THPT Thực hành Sư phạm. Uông Bí	Sinh	
167	PHẠM GIA	LINH	Nữ	THCS Bãi Cháy. Hạ Long	Sinh	
168	PHẠM HIỀN	ANH	Nữ	THCS Lê Quý Đôn. Quảng Yên	Sinh	
169	NGUYỄN VŨ HOÀNG	NAM	Nam	THCS Bái Tử Long. Cẩm Phả	Sinh	
170	DƯƠNG HẢI	ANH	Nữ	THCS Trần Quốc Toản. Hạ Long	Sinh	
171	TẠ ĐỨC	SON	Nam	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí. Uông Bí	Sinh	
172	NGUYỄN HUY	VŨ	Nam	THCS Bãi Cháy. Hạ Long	Sinh	
173	NGUYỄN GIA	HÙNG	Nam	THCS Trần Quốc Toản. Hạ Long	Văn	
174	TẠ MINH	NGỌC	Nữ	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Văn	
175	NGUYỄN THU	HƯỜNG	Nữ	THCS Cao Thắng. Hạ Long	Văn	
176	HOÀNG MAI	PHƯƠNG	Nữ	THCS Bãi Cháy. Hạ Long	Văn	
177	MAI PHƯƠNG	THẢO	Nữ	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang. Hạ Long	Văn	
178	TRẦN THỊ LINH	NGỌC	Nữ	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Văn	
179	PHẠM THỊ MINH	THƯ	Nữ	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Văn	
180	HOÀNG MAI TRÚC	QUỲNH	Nữ	THCS Chu Văn An. Cẩm Phả	Văn	
181	VŨ TUẤN	KIỆT	Nam	THCS Trung Vương. Uông Bí	Văn	
182	TRẦN NGUYỄN DIỆU	LINH	Nữ	THCS Bãi Cháy. Hạ Long	Văn	
183	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÀ	Nữ	THCS Hòa Lạc. Móng Cái	Văn	
184	TẠ THUY	ANH	Nữ	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Văn	
185	HOÀNG HÀ	CHI	Nữ	THCS Bãi Cháy. Hạ Long	Văn	
186	NGUYỄN BUI DIỆU	HUYỀN	Nữ	THCS Cao Thắng. Hạ Long	Văn	
187	TRẦN THU	THẢO	Nữ	Trường TH&THCS và THPT Lê Thánh Tông. Hạ Long	Văn	
188	NGUYỄN TRẦN VÂN	ANH	Nữ	THCS Trần Quốc Toản. Hạ Long	Văn	
189	LÊ THỊ HÀ	ANH	Nữ	THCS Trần Quốc Toản. Hạ Long	Văn	
190	NGUYỄN THU	AN	Nữ	THCS Trần Quốc Toản. Hạ Long	Văn	
191	ĐÀO KHÁNH	DƯƠNG	Nam	THCS Hà Tu. Hạ Long	Văn	
192	LÊ YẾN	CHI	Nữ	THCS Hồng Hải. Hạ Long	Văn	

TT	Họ tên		Giới tính	Trường THCS	Lớp chuyên	Ghi chú
193	NGUYỄN MINH	PHƯƠNG	Nữ	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Văn	
194	NGUYỄN THU	THẢO	Nữ	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Văn	
195	HÀ PHƯƠNG	LINH	Nữ	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long. Hạ Long	Văn	
196	BUI HƯƠNG	LIÊN	Nữ	THCS Trần Quốc Toàn. Hạ Long	Văn	
197	NGUYỄN HUYỀN	DIỆU	Nữ	THCS Thị trấn Ba Chẽ. Ba Chẽ	Văn	
198	TRẦN THỊ KHÁNH	LY	Nữ	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Văn	
199	TRẦN HOÀNG TÚ	ANH	Nữ	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Văn	
200	LÊ PHƯƠNG	NGA	Nữ	THCS Trần Quốc Toàn. Hạ Long	Văn	
201	PHẠM NGỌC	ANH	Nữ	THCS Trần Quốc Toàn. Hạ Long	Văn	
202	VŨ NGỌC	DIỆP	Nữ	THCS Lý Tự Trọng. Hạ Long	Văn	
203	NGUYỄN HUY	HOÀNG	Nam	THCS Trới Hạ Long	Văn	
204	NGUYỄN HOÀNG	MAI	Nữ	THCS Minh Thành. Quảng Yên	Văn	
205	VŨ DUY	HÙNG	Nam	THCS Hà Tu. Hạ Long	Văn	
206	NGUYỄN THANH	HÀ	Nữ	THCS Hòa Lạc. Móng Cái	Văn	
207	NGUYỄN THIÊN	MỸ	Nữ	THCS Trung Vương. Uông Bí	Văn	
208	NGUYỄN NGÂN	GIANG	Nữ	THCS Trần Quốc Toàn. Hạ Long	Sử	
209	ĐOÀN TRẦN NGỌC	BẢO	Nam	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang. Hạ Long	Sử	
210	NGUYỄN NGỌC	ÁNH	Nữ	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Sử	
211	TRẦN QUỲNH	MAI	Nữ	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Sử	
212	BUI HƯƠNG	GIANG	Nữ	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Sử	
213	NINH YẾN	NHI	Nữ	THCS Nguyễn Văn Thuộc. Hạ Long	Sử	
214	NGUYỄN HOÀNG	LÂN	Nam	THCS Hòa Lạc. Móng Cái	Sử	
215	NGUYỄN THANH	TRÀ	Nữ	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang. Hạ Long	Sử	
216	BUI ANH	TÙNG	Nam	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Sử	
217	NGUYỄN HÀ	NGÂN	Nữ	THCS Bãi Cháy. Hạ Long	Sử	
218	PHẠM THANH	THẢO	Nữ	THCS Tiên An. Quảng Yên	Sử	
219	LÊ PHẠM AN	KHÁNH	Nữ	THCS Lý Tự Trọng. Hạ Long	Sử	
220	NGUYỄN NGỌC ÁNH	DƯƠNG	Nữ	THCS Bãi Cháy. Hạ Long	Sử	
221	NGUYỄN VŨ BẢO	ANH	Nữ	THCS Trần Quốc Toàn. Hạ Long	Sử	
222	LÊ ĐĂNG	QUANG	Nam	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Sử	
223	NGUYỄN BUI THẢO	NHI	Nữ	THCS Lý Tự Trọng. Hạ Long	Sử	
224	PHẠM TRANG	NHUNG	Nữ	THCS Chu Văn An. Cẩm Phả	Sử	
225	VŨ THÀNH	HÙNG	Nam	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Sử	

TT	Họ tên		Giới tính	Trường THCS	Lớp chuyên	Ghi chú
226	NGUYỄN TUẤN	PHONG	Nam	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Sử	
227	PHẠM THỊ HƯƠNG	TRẦN	Nữ	TH và THCS Hà Trung. Hạ Long	Sử	
228	VŨ ANH	ĐỨC	Nam	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Sử	
229	NGUYỄN THỊ NHƯ	NGỌC	Nữ	THCS Trần Quốc Toàn. Hạ Long	Sử	
230	VŨ THỊ MINH	CHÂU	Nữ	THCS Trần Quốc Toàn. Hạ Long	Sử	
231	PHAN ĐỨC	HÙNG	Nam	THCS Nguyễn Du. Đông Triều	Sử	
232	HOÀNG TƯỜNG	VY	Nữ	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Sử	
233	NGUYỄN HOÀNG THIÊN	LONG	Nam	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Sử	
234	ĐỖ TRINH ĐĂNG	QUANG	Nam	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Sử	
235	NGUYỄN HÀ	VY	Nữ	THCS Trần Quốc Toàn. Hạ Long	Sử	
236	NGUYỄN HẠ MINH	TRANG	Nữ	THCS Việt Hưng. Hạ Long	Sử	
237	NGUYỄN LÊ HOÀNG	MINH	Nam	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Sử	
238	TRẦN VŨ BẢO	NGỌC	Nữ	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Sử	
239	LÊ TRINH	DƯ	Nữ	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long. Hạ Long	Sử	
240	TRẦN PHƯƠNG HẢI	ĐĂNG	Nữ	THCS Nguyễn Đức Cảnh. Đông Triều	Sử	
241	LÊ CÔNG	NAM	Nam	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Sử	
242	CHU BẢO	NGỌC	Nữ	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Sử	
243	NGÔ DIỆU	LINH	Nữ	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Địa	
244	HOÀNG THỊ THU	HÒA	Nữ	THCS Bãi Cháy. Hạ Long	Địa	
245	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	Nữ	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Địa	
246	VŨ THẢO	PHƯƠNG	Nữ	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Địa	
247	MAI THUY	DƯƠNG	Nữ	THCS Cao Thắng. Hạ Long	Địa	
248	ĐINH NGỌC	LIÊN	Nữ	THCS Lê Quý Đôn. Quảng Yên	Địa	
249	TRẦN NGUYỄN QUỲNH	CHI	Nữ	Trường TH&THCS và THPT Đoàn Thị Điểm - Hạ Long. Hạ Long	Địa	
250	TRƯƠNG TIẾN	ĐẠT	Nam	THCS Hồng Hải. Hạ Long	Địa	
251	LÊ VŨ TRẦN	MY	Nữ	THCS Bãi Cháy. Hạ Long	Địa	
252	VŨ ĐỨC HIỀN	TRẦN	Nữ	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Địa	
253	LÊ NGỌC	ANH	Nữ	THCS Cao Thắng. Hạ Long	Địa	
254	LÊ KHÁNH	NGỌC	Nữ	THCS Cao Thắng. Hạ Long	Địa	
255	NGUYỄN HUYỀN	TRANG	Nữ	THCS Bãi Cháy. Hạ Long	Địa	
256	NGUYỄN QUỲNH	CHI	Nữ	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Địa	
257	TRẦN THẢO	PHƯƠNG	Nữ	THCS Cao Thắng. Hạ Long	Địa	
258	ĐỖ THẾ	ANH	Nam	TH và THCS Bãi Cháy 2. Hạ Long	Địa	

TT	Họ tên		Giới tính	Trường THCS	Lớp chuyên	Ghi chú
259	NGUYỄN HIỀN	LƯƠNG	Nữ	THCS Cao Thắng. Hạ Long	Địa	
260	NGUYỄN SỸ	PHÚC	Nam	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Địa	
261	PHẠM TRÂM	ANH	Nữ	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Địa	
262	ĐOÀN NGUYỄN THÀNH	HUY	Nam	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long. Hạ Long	Địa	
263	NGUYỄN THỊ THẢO	VI	Nữ	THCS Mạo Khê I. Đông Triều	Địa	
264	NGUYỄN DUY	ANH	Nam	THCS Bãi Cháy. Hạ Long	Địa	
265	BÙI MINH	THƯ	Nữ	THCS Bãi Cháy. Hạ Long	Địa	
266	NGUYỄN MINH	QUÂN	Nam	THCS Hồng Hải. Hạ Long	Địa	
267	NGUYỄN KHÁNH	NGỌC	Nữ	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Địa	
268	NGUYỄN NHẬT	LONG	Nam	THCS thị trấn Quảng Hà. Hải Hà	Địa	
269	NGÔ MỸ	DUYÊN	Nữ	THCS Trần Quốc Toản. Hạ Long	Địa	
270	NGUYỄN THANH	NHẬT	Nữ	THCS Trần Quốc Toản. Hạ Long	Địa	
271	NGUYỄN THỊ DIỆU	LY	Nữ	THCS Kim Đồng - Hạ Long. Hạ Long	Địa	
272	NGUYỄN PHẠM GIA	NHƯ	Nữ	THCS thị trấn Quảng Hà. Hải Hà	Địa	
273	NGUYỄN THUY	DƯƠNG	Nữ	THCS Bãi Cháy. Hạ Long	Địa	
274	BÙI YẾN	NHI	Nữ	THCS Trần Quốc Toản. Hạ Long	Địa	
275	NGUYỄN LINH	CHI	Nữ	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả. Cẩm Phả	Địa	
276	HÀ PHƯƠNG	NGÂN	Nữ	THCS Bãi Cháy. Hạ Long	Địa	
277	NGUYỄN GIA	HUY	Nam	THCS Cẩm Thành. Cẩm Phả	Địa	
278	NGUYỄN HOÀNG	MINH	Nam	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Anh	
279	PHẠM DIỆU	LINH	Nữ	THCS Chu Văn An. Cẩm Phả	Anh	
280	NGÔ GIA	BẢO	Nam	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Anh	
281	NGUYỄN MINH	HOÀNG	Nam	THCS Bãi Cháy. Hạ Long	Anh	
282	VƯƠNG HÀ	LINH	Nữ	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Anh	
283	BÙI TIẾN	THÀNH	Nam	THCS Hòa Lạc. Móng Cái	Anh	
284	HOÀNG HÀ	CHI	Nữ	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Anh	
285	HOÀNG HIỀN	ANH	Nữ	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Anh	
286	VŨ ĐỨC	TRÍ	Nam	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Anh	
287	NGUYỄN TRẦN CÔNG	HUY	Nam	THCS Bãi Cháy. Hạ Long	Anh	
288	NGUYỄN DANH	HỒNG	Nam	THCS Thị Trấn Cái Rồng. Vân Đồn	Anh	
289	NGUYỄN HOÀNG	MAI	Nữ	THCS Bãi Cháy. Hạ Long	Anh	
290	VŨ THỊ MINH	TÂM	Nữ	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Anh	
291	HOÀNG ĐÌNH	NHÂN	Nam	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Anh	

TT	Họ tên		Giới tính	Trường THCS	Lớp chuyên	Ghi chú
292	TRÌNH BÁCH	TÙNG	Nam	THCS Bãi Cháy. Hạ Long	Anh	
293	PHẠM ĐỨC	TÙNG	Nam	THCS Ka Long. Móng Cái	Anh	
294	NGUYỄN HOÀNG	NGÂN	Nữ	THCS Hòa Lạc. Móng Cái	Anh	
295	PHẠM ĐỨC	AN	Nam	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Anh	
296	LA TRẦN MINH	ANH	Nữ	THCS Bái Tử Long. Cẩm Phả	Anh	
297	TRẦN PHƯƠNG	THẢO	Nữ	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Anh	
298	NGUYỄN THỊ NGỌC	ANH	Nữ	THCS Trần Quốc Toàn. Hạ Long	Anh	
299	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	Nữ	THCS Hòa Lạc. Móng Cái	Anh	
300	HÀ YÊN	LINH	Nữ	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Anh	
301	NGÔ QUANG	MINH	Nam	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Anh	
302	NGUYỄN MINH	PHƯƠNG	Nữ	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Anh	
303	VŨ NGỌC	VÂN	Nữ	THCS Chu Văn An. Cẩm Phả	Anh	
304	PHẠM QUỲNH	TÚ	Nữ	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Anh	
305	PHẠM TRÍ	KIÊN	Nam	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Anh	
306	LÊ THANH	TÙNG	Nam	THCS Chu Văn An. Cẩm Phả	Anh	
307	DƯƠNG QUỲNH	ANH	Nữ	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Anh	
308	ĐINH TUẤN	KIỆT	Nam	THCS Chu Văn An. Cẩm Phả	Anh	
309	PHẠM QUỲNH	CHI	Nữ	THCS Trần Quốc Toàn. Hạ Long	Anh	
310	PHẠM MAI	PHƯƠNG	Nữ	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Anh	
311	NGUYỄN LÊ NGỌC	THÚY	Nữ	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Anh	
312	NGUYỄN ĐÌNH	TRỌNG	Nam	THCS Chu Văn An. Cẩm Phả	Anh	
313	TRƯƠNG ANH	TÙNG	Nam	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Anh	
314	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	Nữ	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Anh	
315	ĐỖ PHƯƠNG	TÚ	Nữ	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Anh	
316	ĐẶNG NGỌC	KHÁNH	Nữ	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Anh	
317	TRẦN DANH ĐỨC	TUẤN	Nam	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Anh	
318	TRẦN NGUYỄN ANH	THƯ	Nữ	THCS Mạo Khê II. Đông Triều	Anh	
319	ĐÀO CẨM	TÚ	Nữ	THCS Nguyễn Văn Thuộc. Hạ Long	Anh	
320	NGUYỄN HOÀNG	LINH	Nữ	THCS Trần Quốc Toàn. Hạ Long	Anh	
321	HOÀNG HỒNG	NGÂN	Nữ	THCS Nguyễn Du. Đông Triều	Anh	
322	NGUYỄN TRUNG	DŨNG	Nam	THCS Hòa Lạc. Móng Cái	Anh	
323	PHAN THƯƠNG THU	DƯƠNG	Nữ	THCS Minh Thành. Quảng Yên	Anh	
324	ĐỖ PHƯƠNG	LINH	Nữ	THCS Mạo Khê II. Đông Triều	Anh	

TT	Họ tên		Giới tính	Trường THCS	Lớp chuyên	Ghi chú
325	NGUYỄN MẠNH	QUÂN	Nam	THCS Kim Đồng - Hạ Long. Hạ Long	Anh	
326	ĐÀO NGUYỄN YẾN	CHI	Nữ	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Anh	
327	PHẠM LINH	ĐAN	Nữ	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Anh	
328	LÝ DUY	ANH	Nam	THCS Trần Quốc Toàn. Hạ Long	Anh	
329	NGUYỄN ĐỨC NGUYỄN	BẢO	Nam	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả. Cẩm Phả	Anh	
330	NGUYỄN XUÂN	PHÚ	Nam	THCS Chu Văn An. Cẩm Phả	Anh	
331	NGUYỄN HÀ NHẬT	ANH	Nam	TH và THCS Minh Khai. Hạ Long	Anh	
332	PHẠM THÁI	DƯƠNG	Nam	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Anh	
333	VĂN TIẾN	ĐẠT	Nam	THCS Trần Quốc Toàn. Hạ Long	Anh	
334	VŨ NGỌC	MINH	Nam	TH và THCS Minh Khai. Hạ Long	Anh	
335	NGUYỄN NGÂN	HÀ	Nữ	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Anh	
336	NGUYỄN TRỌNG VŨ	HÙNG	Nam	THCS Chu Văn An. Cẩm Phả	Anh	
337	BÙI HÀ	MY	Nữ	THCS Kim Đồng - Hạ Long. Hạ Long	Anh	
338	VŨ NGUYỄN HÀ	LINH	Nữ	THCS Trần Quốc Toàn. Hạ Long	Anh	
339	NGUYỄN TÙNG	LÂM	Nam	THCS Cao Thắng. Hạ Long	Anh	
340	HÀ DUY	HÙNG	Nam	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Anh	
341	NGUYỄN HỮU BẢO	SON	Nam	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Anh	
342	PHƯƠNG MINH	TRƯỜNG	Nam	THCS Thị trấn Tiên Yên. Tiên Yên	Anh	
343	NGUYỄN THỊ MINH	NGUYỆT	Nữ	THCS Thị trấn Cái Rồng. Vân Đồn	Anh	
344	ĐÀM THANH	HUYỀN	Nữ	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Anh	
345	NGUYỄN THỊ HẢI	ANH	Nữ	THCS Cao Thắng. Hạ Long	Anh	
346	VŨ MINH	THÀNH	Nam	THCS Trần Quốc Toàn. Hạ Long	Anh	
347	TẠ TỔ MỸ	HẠNH	Nữ	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Anh	
348	MAI THÁI	VƯƠNG	Nữ	THCS Trần Quốc Toàn. Hạ Long	Trung	
349	PHẠM QUỲNH	CHI	Nữ	THCS Trần Quốc Toàn. Hạ Long	Trung	
350	VŨ TRƯỜNG	MINH	Nam	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Trung	
351	ỨNG KHÁNH	LINH	Nữ	THCS Bãi Cháy. Hạ Long	Trung	
352	NGUYỄN THỊ TUYẾT	MAI	Nữ	THCS Ninh Dương. Móng Cái	Trung	
353	NGUYỄN QUỲNH	CHI	Nữ	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Trung	
354	NGUYỄN PHÚ	HÙNG	Nam	THCS Hòa Lạc. Móng Cái	Trung	
355	NGỌC QUỲNH	CHI	Nữ	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang. Hạ Long	Trung	
356	VŨ THUY	ANH	Nữ	THCS Chu Văn An. Cẩm Phả	Trung	
357	NGUYỄN PHƯƠNG	THUY	Nữ	THCS Hồng Hải. Hạ Long	Trung	

TT	Họ tên		Giới tính	Trường THCS	Lớp chuyên	Ghi chú
358	NGUYỄN HOÀI	ANH	Nữ	THCS Trần Quốc Toàn. Hạ Long	Trung	
359	NGUYỄN MINH	ANH	Nữ	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Trung	
360	DƯƠNG ĐẠI	LẬP	Nam	THCS Hòa Lạc. Móng Cái	Trung	
361	NGUYỄN LINH	THÙY	Nữ	Trường TH-THCS-THPT Thực hành Sư phạm. Uông Bí	Trung	
362	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	Nữ	THCS Trần Quốc Toàn. Hạ Long	Trung	
363	HÀ NGỌC BẢO	KHÁNH	Nữ	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Trung	
364	ĐỖ VĂN	UYÊN	Nữ	TH và THCS Bãi Cháy 2. Hạ Long	Trung	
365	LÃ TÂM	THẢO	Nữ	THCS Trới Hạ Long	Trung	
366	ĐÀO MINH	NGUYỆT	Nữ	THCS Chu Văn An. Cẩm Phả	Trung	
367	TRẦN NGUYỄN MẠNH	ĐỨC	Nam	THCS Bãi Cháy. Hạ Long	Trung	
368	TRẦN MINH	NGỌC	Nữ	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Trung	
369	NGUYỄN THỊ VÂN	TRANG	Nữ	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long. Hạ Long	Trung	
370	LÊ THẢO	LINH	Nữ	THCS Bãi Cháy. Hạ Long	Trung	
371	NGUYỄN HÀ	MY	Nữ	THCS Chu Văn An. Cẩm Phả	Trung	
372	BÙI ÁNH	DƯƠNG	Nữ	THCS Ninh Dương. Móng Cái	Trung	
373	TRƯƠNG MẬU	THÁI	Nam	THCS Hồng Hải. Hạ Long	Trung	
374	LÊ PHƯƠNG	ANH	Nữ	THCS Bãi Cháy. Hạ Long	Trung	
375	TRẦN THỊ THẢO	UYÊN	Nữ	THCS Trọng Điểm. Hạ Long	Trung	
376	LÊ NGỌC KIỀU	ANH	Nữ	TH và THCS Bãi Cháy 2. Hạ Long	Trung	
377	NGUYỄN THANH	PHƯƠNG	Nữ	TH và THCS Bãi Cháy 2. Hạ Long	Trung	
378	NGUYỄN SĨ	ĐÓN	Nam	THCS Hòa Lạc. Móng Cái	Trung	
379	ĐÀO TÚ	ANH	Nữ	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long. Hạ Long	Trung	
380	VŨ THÀNH	ĐẠT	Nam	THCS Ninh Dương. Móng Cái	Trung	
381	HOÀNG CHÂU	ANH	Nữ	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang. Hạ Long	Trung	
382	TRẦN THỊ XUÂN	ANH	Nữ	TH và THCS Bãi Cháy 2. Hạ Long	Trung	
383	HOÀNG MINH	ANH	Nữ	Trường THPT Hòn Gai. Hạ Long	Pháp	
384	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH	NGỌC	Nữ	Trường THPT Hòn Gai. Hạ Long	Pháp	
385	BÙI HOÀNG	TÙNG	Nam	Trường THPT Hòn Gai. Hạ Long	Pháp	
386	NGUYỄN TRUNG	THÀNH	Nam	Trường THPT Hòn Gai. Hạ Long	Pháp	
387	NGUYỄN NHƯ	ANH	Nữ	THCS Mạo Khê II. Đông Triều	Pháp	
388	NGUYỄN MAI	PHƯƠNG	Nữ	Trường THPT Hòn Gai. Hạ Long	Pháp	
389	NGUYỄN NGỌC	MAI	Nữ	Trường THPT Hòn Gai. Hạ Long	Pháp	
390	NGUYỄN VŨ	ĐỨC	Nam	Trường THPT Hòn Gai. Hạ Long	Pháp	

TT	Họ tên		Giới tính	Trường THCS	Lớp chuyên	Ghi chú
391	VŨ LINH	NGỌC	Nữ	Trường THPT Hòn Gai. Hạ Long	Pháp	
392	ĐOÀN VŨ MINH	THÚ	Nữ	Trường THPT Hòn Gai. Hạ Long	Pháp	
393	NGUYỄN VŨ HOÀNG	YẾN	Nữ	Trường THPT Hòn Gai. Hạ Long	Pháp	
394	BÙI HOÀNG	DƯƠNG	Nam	Trường THPT Hòn Gai. Hạ Long	Pháp	
395	ĐẶNG PHƯƠNG	THẢO	Nữ	Trường THPT Hòn Gai. Hạ Long	Pháp	
396	LÊ TRỊNH MINH	MINH	Nữ	Trường THPT Hòn Gai. Hạ Long	Pháp	
397	MAI PHƯƠNG	LINH	Nữ	Trường THPT Hòn Gai. Hạ Long	Pháp	
398	NGUYỄN QUỲNH	NHI	Nữ	Trường THPT Hòn Gai. Hạ Long	Pháp	
399	NGUYỄN PHÚC MINH	TRANG	Nữ	Trường THPT Hòn Gai. Hạ Long	Pháp	
400	ĐẶNG PHƯƠNG	CHI	Nữ	Trường THPT Hòn Gai. Hạ Long	Pháp	
401	NGÔ THÀNH	HÙNG	Nam	Trường THPT Hòn Gai. Hạ Long	Pháp	
402	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	VY	Nữ	Trường THPT Hòn Gai. Hạ Long	Pháp	
403	NÔNG BÍCH	PHƯƠNG	Nữ	Trường THPT Hòn Gai. Hạ Long	Pháp	
404	NGUYỄN THIÊN	PHÚ	Nam	Trường THPT Hòn Gai. Hạ Long	Pháp	
405	PHẠM NHẬT	ÁNH	Nữ	Trường THPT Hòn Gai. Hạ Long	Pháp	
406	NGUYỄN QUỲNH	ANH	Nữ	Trường THPT Hòn Gai. Hạ Long	Pháp	
407	ĐÀO TIẾN	ĐẠT	Nam	Trường THPT Hòn Gai. Hạ Long	Pháp	
408	ĐỖ THỊ BẢO	HÂN	Nữ	Trường THPT Hòn Gai. Hạ Long	Pháp	
409	ĐỖ BẢO	NGỌC	Nữ	Trường THPT Hòn Gai. Hạ Long	Pháp	
410	ĐỖ BẢO	NGÂN	Nữ	Trường THPT Hòn Gai. Hạ Long	Pháp	
411	NGUYỄN THANH	MAI	Nữ	Trường THPT Hòn Gai. Hạ Long	Pháp	
412	LÊU VŨ HỒNG	ANH	Nữ	Trường THPT Hòn Gai. Hạ Long	Pháp	
413	NGUYỄN LÊ THỦY	LAN	Nữ	Trường THPT Hòn Gai. Hạ Long	Pháp	